

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 62/2020/HSST
Ngày 09 tháng 12 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thiện Thành
Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Duy Quyết
Bà Dương Thị Lan

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Hồng Mơ - là thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà Vũ Như Trang - Kiểm sát viên

Ngày 09/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2020/HSST ngày 28/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

* **Bùi Văn T** (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1981; tại xã N, huyện Y, tỉnh H; Nơi cư trú xóm D 1, xã N, huyện Y, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 08/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S và bà Quách Thị Á; có vợ Bùi Thị M và có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định số 81/QĐ-XPHC ngày 17/9/2017, Công an huyện Y, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2020, chuyển tạm giam ngày 04/9/2020 tới nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người làm chứng:**

Anh **Trần Ngọc H**, anh **Dương Văn T**. Điều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/9/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Bùi Văn T đi bộ từ nhà ra đường 477 thuộc xã N, huyện Y, tỉnh H rồi đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông đi đường (T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này) đến khu vực huyện V, tỉnh N với mục đích mua ma túy về sử dụng. Khoảng 13 giờ 30 cùng ngày, T xuống xe tại khu vực ngã ba đường vành đai ĐT

477 thuộc địa phận xã G, huyện V. Tuyền nhìn thấy và đi đến hỏi 01 người đàn ông không quen biết, đang đứng cạnh một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave (T không nhớ Biển kiểm soát) có biết chỗ nào bán ma túy không. Người đàn ông trả lời: “*Mày cần bao nhiêu*”. T nói: “*Lấy cho em hai lít hàng trắng*” đồng thời lấy 200.000 đồng đưa cho người đàn ông. Người đàn ông cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô đi về hướng N, khoảng 06 phút sau thì quay lại và đưa cho T 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu tím. T không mở ra kiểm tra nhưng xác định bên trong gói nhỏ có chứa Heroine nên cầm ở tay phải rồi đi bộ theo tuyến đường vành đai ĐT 477 để tìm mua bơm kim tiêm và nước cất sử dụng Heroine. Đi được khoảng 10 mét thì Tuyền bỏ gói nhỏ Heroine vừa mua được vào phía trong cặp quần phía trước bụng của T đang mặc. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi T đang đứng ở đường vành đai ĐT 477 thuộc địa phận thôn 5, xã V, thì gặp Tổ công tác Công an huyện V phối hợp với Công an xã V đang làm nhiệm vụ ở đó yêu cầu kiểm tra, Tuyền lấy từ phía trong cặp quần phía trước bụng đang mặc ra 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu tím, bên trong đựng chất bột dạng cục màu trắng, giao nộp cho Lực lượng công an và khai nhận đây là Heroine T vừa mua về để sử dụng. Ngoài ra, còn thu giữ của T số tiền 50.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành niêm phong 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Bùi Văn T ký hiệu M, để gửi đi xác định khối lượng và giám định chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 238/KLGD-PC09-MT ngày 04/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1755 (không thấy một nghìn bảy trăm năm mươi lăm) gam là ma túy loại Heronine.

- Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Hoàn lại đối tượng giám định gồm:

+ *Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M có khối lượng 0,0906 gam, là ma túy, loại Heroine.*

+ *Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. (Tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 238/KLGD-PC09-MT theo đúng quy định pháp luật).*

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKS-GV ngày 28/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố **Bùi Văn T** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”, theo điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Bùi Văn T** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2020.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ghi số 238/KLGD-PC09-MT do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định bên trong đựng vật chứng, gồm: chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,0906 gam, là ma túy, loại Heroine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, gồm: 01 mảnh giấy bạc màu tím, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Trả lại bị cáo Bùi Văn T số tiền 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng là số tiền không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 02/9/2020, tại khu vực đường vành đai ĐT 477 thuộc địa phận thôn 5, xã G, huyện V, tỉnh N, bị cáo Bùi Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,1755 gam Heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a,;

b,;

c, *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11* có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3]. Hành vi của bị cáo Bùi Văn T đã nêu trên là phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, là một trong các nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của nòi giống, làm khánh kiệt kinh tế của người sử dụng chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục cải tạo bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khai nhận hành vi phạm tội của mình trước khi bị phát hiện. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Về nhân thân: Bị cáo Bùi Văn T từng bị xử phạt vi phạm hành chính, đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính trên một năm, nên được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[8]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo Bùi Văn T là người sử dụng ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, không mang tính vụ lợi, không có tài sản gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì ghi số 238/KLGD-PC09-MT do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định bên trong đựng vật chứng, gồm: chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,0906 gam, là ma túy, loại Heroine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, gồm: 01 mảnh giấy bạc màu tím, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 50.000 đồng, thu giữ của Bùi Văn T là số tiền không liên quan đến việc phạm tội. Do vậy, cần trả lại cho bị cáo T, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[11]. Đối với người đàn ông cho T đi nhờ xe mô tô; Quá trình điều tra, xác minh T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này và cũng không nhớ nhãn hiệu, Biêm kiểm soát xe, do đó không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Bùi Văn T ngày 02/9/2020. Tuy nhiên, T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành điều tra xác minh, nhưng không xác định được, do đó không có căn cứ để xử lý.

[12] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn T** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn T** 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ 02/9/2020.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ghi số 238/KLGD-PC09-MT do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định bên trong đựng vật chứng, gồm: chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,0906 gam, là ma túy, loại Heroine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, gồm: 01 mảnh giấy bạc màu tím, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Trả lại bị cáo Bùi Văn T số tiền 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng là số tiền không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (Số tiền trả lại cho bị cáo T gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/10/2020, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - VKSND tỉnh N;
 - VKSND huyện V;
 - Trại tạm giam CA tỉnh N;
 - Công an huyện V;
 - Chi cục THADS huyện V;
 - Bị cáo;
 - Lưu hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thiệu Thành